

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 5 năm 2024

“V/V Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng – Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐ-HPT ngày 10 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị V, sinh ngày 06/3/1994.

Nơi cư trú: xóm P, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

-Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc S, sinh ngày 20/12/1991.

Nơi cư trú: xóm P, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Khắc S tổ chức cưới vào năm 2012. Trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, yêu đương, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương được sự đồng ý của hai gia đình. Lúc cưới chưa là thủ tục đăng ký kết hôn. Đến tháng 5/2015 chị V, anh S mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 58/2015 ngày 04/5/2015. Sau khi cưới vợ chồng không sống hạnh phúc đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau về mọi

mặt, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ thường xuyên va chạm với nhau qua lời nói, hành động, gây khó chịu cho nhau. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc trầm trọng, nên vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các mối quan hệ từ tháng 2/2023 cho đến nay. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên vun vén để vợ chồng cùng nhau xây dựng hôn nhân bền vững, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, ngược lại mâu thuẫn càng trầm trọng hơn.

Chị V xác định không còn tình cảm, tình yêu đối với anh S nữa, dù có hòa giải đến đâu thì chị V cũng không đoàn tụ, không duy trì hôn nhân đối với anh S, do vậy chị đề nghị Tòa giải quyết cho tôi ly hôn anh Nguyễn Khắc S.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Gia B (Giới tính: nam), sinh ngày 17/10/2012 và cháu Nguyễn Thị Thủy T (Giới tính: nữ), sinh ngày 31/8/2018. Từ ngày vợ chồng sống ly thân chị V đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thủy T (Giới tính: nữ), sinh ngày 31/8/2018, anh Nguyễn Khắc S đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B (Giới tính: nam), sinh ngày 17/10/2012. Nếu ly hôn chị V đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Thủy T (Giới tính: nữ), sinh ngày 31/8/2018 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Gia B (Giới tính: N), sinh ngày 17/10/2012 cho anh Nguyễn Khắc S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Khắc S đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh S không hợp tác, nên Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân giữa chị Lê Thị V và anh Nguyễn Khắc S tan rã đổ vỡ cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại xóm P, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã niêm yết tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được niêm yết, tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn vắng mặt có lý do, đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ

án. Tòa án tiếp tục niêm yết, tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn chị Lê Thị V1 và bị đơn anh Nguyễn Khắc S.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Lê Thị V, anh Nguyễn Khắc S được các bên thực hiện đúng quy định của pháp luật. Chị V, anh S tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 58, ngày 04/5/2015 nên xác định hôn nhân giữa chị Lê Thị V và anh Nguyễn Khắc S là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị V, anh S tan rã, đổ vỡ là sau một quá trình sống chung thì chị V thấy vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói, lối đi chung trong hôn nhân, nên xung đột cứ cải trong cuộc sống chung thường xuyên xảy ra, vợ chồng đã có những lời nói, xử sự không đúng mực đối với nhau. Hôn nhân giữa chị V, anh S tan rã đổ vỡ kể từ tháng 02/2023. Từ ngày vợ chồng sống ly thân đến ngày xét xử các bên không có động thái gì về việc níu kéo hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị V, anh S đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm giữa hai người không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của các bên. Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh S là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Nguyễn Khắc S.

- Về quan hệ con chung: Quá trình sống ly thân chị V đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu thứ hai, anh S đang nuôi dưỡng cháu đầu. Việc đề nghị giao con theo hiện trạng của chị V là phù hợp với pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Do đó chị V đề nghị giao cháu Nguyễn Thị Thủy T (Giới tính: nữ), sinh ngày 31/8/2018 cho chị V nuôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Gia B (Giới tính: nam), sinh ngày 17/10/2012 cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở cần nhận, việc đề nghị giao nuôi con của chị Lê Thị V là phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng con chung. Do đó chấp nhận đề nghị giao nuôi con chung của chị V. Do mỗi bên nuôi mỗi cháu nên các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị V không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Lê Thị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Lê Thị V được ly hôn anh Nguyễn Khắc S.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Thủy T (Giới tính: nữ), sinh ngày 31/8/2018 cho chị Lê Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Giao con chung cháu Nguyễn Gia B (Giới tính: N), sinh ngày 17/10/2012 cho anh Trần Trọng Trung trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Chị Lê Thị V, anh Nguyễn Khắc S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các bên có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Lê Thị V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị V phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0002574 ngày 20/02/2024, chị Lê Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã P, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của nguyên đơn, bị đơn.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- Chi cục THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Phúc Thành
- Lưu HSVA
- UBND xã Phúc Thành (Nơi ĐKKH)

Vũ Anh Ngọc